TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2023/HS-ST
Ngày 23-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Anh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hải

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Phạm Văn Đức – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 125/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Bùi Văn T** sinh ngày 12 tháng 4 năm 1982, tại Hà Nội; địa chỉ nơi đăng ký thường trú: Thôn Bạch Nao, xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội; địa chỉ nơi ở: Số 4/73 Cam Lộ, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Bùi Văn T và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Trương Thị Q và có 02 con; nhân thân, tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 18/8/2022 đến ngày 27/8/2022 chuyển tạm giam; có mặt.

2. **Đào Thị S** (tên gọi khác là Đào Thị P), sinh ngày 15 tháng 3 năm 1982, tại Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn Thịnh Vượng, xã Quy Mông, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông: Đào Quốc C và bà Tống Thị B; có chồng là Hà Văn H và có 01 con; Nhân thân: có 01 tiền sự ngày 22/3/2007 bị Công an thị xã Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; 01 tiền án tại Bản án số 22/2017/HSST ngày 28/12/2007 của Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng xử phạt 07 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt

tài sản (đều đã được xóa án tích); Tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 21/3/2023 đến ngày 24/3/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Lê Mạnh H; vắng mặt.

2. Ông Bùi Sỹ C; vắng mặt.

3. Ông Hoàng Văn H; vắng mặt.

Người chứng kiến:

Ông Lê Trọng Thắng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 30 phút ngày 17/8/2022, Công an thành phố Hải Phòng kết hợp với Cảnh sát Biển Vùng 1 bắt quả tang Bùi Văn T cùng với Bùi Sỹ C (sinh năm 1976, chỗ ở: Phúc Lâm, xã An Lưu, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương) đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại chỗ ở của Bùi Văn T. Có mặt tại hiện trường vụ án còn có Đào Thị S là bạn sống cùng nhà với T và Hoàng Văn H là bạn của T, sinh năm 1979, chỗ ở: thôn 5, xã An Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Tang vật thu giữ quả tang và khám xét gồm có: 01 hộp giấy màu đen bên trong có 01 túi nilon kích thước 4x7cm bên trong chứa tinh thể trắng và 01 túi nilon kích thước 4x7cm bên trong đựng 06 túi nilon kích thước 2x2,5cm bên trong các túi đều chứa tinh thể trắng (mẫu QT1), 01 bình thủy tinh có đế cao 8,5cm, trên đỉnh bình có cắm 01 tẩu thủy tinh, trong tẩu có bám dính tạp chất màu nâu đen (mẫu QT2), 01 cân điện tử màu nâu, 29 vỏ túi nilon kích thước 2x2,5cm chưa qua sử dụng, 01 điện thoại di động Iphone màu đen và 01 điện thoại di động Iphone màu xám, 01 Laptop màu đen nhãn hiệu DELL đã qua sử dụng của Bùi Văn T, 01 điện thoại di động Samsung màu trắng và 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng của Đào Thị S, 01 điện thoại di động Iphone màu trắng đã qua sử dụng thu của Bùi Sỹ C, 01 điện thoại di động Oppo màu đen đã qua sử dụng thu của Hoàng Văn H ; thu trong ngăn kéo tủ của T 3.000.000 đồng và thu trong ví màu đen đầu giường ngủ của T 1.330.000 đồng. Bản Kết luận giám định số 413/KL-KTHS(MT) ngày 25/8/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hải Phòng thể hiệ : Tinh thể màu trắng của mẫu QT1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 11, 92 gam, là loại Methamphetamine; tạp chất bám dính trong tẩu thủy tinh của mẫu QT2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng chất ma túy bám dính trên.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Văn T khai nhận: Đầu năm 2022, T mượn ngôi nhà 4/73 Cam Lộ, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng của một người bạn cùng làm nghề lái xe Container tên là Lê Mạnh H. Do nghiện ma túy nên T thường mua ma túy về sử dụng và còn bán cho bạn bè cùng làm lái xe container để kiếm lời. Cứ khoảng 1 tuần, T lại đến khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn mua người đàn ông tên là Dũng (không rõ lai lịch địa chỉ) 10 gam

ma túy đá với giá 2.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T mang về chỗ ở chia nhỏ thành nhiều túi kích thước 2x2,5cm và bán với giá 200.000 đồng/túi. Chiều ngày 10/8/2022, T đến đường tàu Trần Nguyên Hãn mua của đối tượng tên Dũng nêu trên 07 túi ma túy đá giá 70.000 đồng/túi mang về nhà để sử dụng và bán. T đã lấy 01 túi sử dụng nhưng thấy chất lượng kém nên cất 6 túi còn lại vào hộp giấy đen để ở đầu giường ngủ mục đích bán lẻ cho khách với giá 100.000 đồng/túi. Khoảng 15 giờ ngày 17/8/2022, T tiếp tục ra khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn mua của Dũng 10 gam ma túy đá với giá 2.500.000 đồng, dự định chia thành 20 túi nhỏ bán 200.000 đồng/túi, tổng số tiền thu được là 4.000.000 đồng, dự kiến hưởng lãi 1.500.000 đồng. Số tiền lãi này T sẽ tiếp tục sử dụng để mua ma túy bán. Tuy nhiên, T chưa chia túi ma túy vừa mua về mà bỏ cả túi to 10 gam đó vào hộp giấy đen để ở đầu giường cùng 6 gói nhỏ ma túy cũ kém chất lượng. Tối 17/8/2022, C gọi điện cho T nhờ đón C tại quốc lộ 5 (T hiểu là chở C đến nhà T để mua ma túy và sử dụng ma túy tại nhà T). Sau khi chở C về nhà, T lấy một ít ma túy trong gói mới mua lúc chiều, đổ vào trong bộ sử dụng ma túy đá để T và C sử dụng thử chất lượng ma túy, sau đó C sẽ mua một ít ma túy đá để mang đi chỗ khác sử dụng, lúc đó S cũng có mặt và chứng kiến sự việc này.

Trước đó, T đã bán ma túy cho C và cho C sử dụng ma túy đá tại nhà T 02 lần: lần thứ nhất, Công đến nhà T sử dụng trực tiếp ma túy đá tại nhà T, sau đó T tính tiền bán ma túy Công đã sử dụng là 150.000 đồng. Lần thứ hai, C đến nhà T mua của T một túi ma túy đá với giá 200.000 đồng và mang đi nơi khác sử dụng. T không nhớ chính xác thời gian C mua ma túy 2 lần này. T cũng thừa nhận đã cung cấp ma túy đá cho Hoàng Văn H sử dụng 02 lần và nhiều lần cung cấp ma túy đá cho Đào Thị S sử dụng tại nhà nhưng không thu tiền. Do thời gian đã lâu, T không còn nhớ chính xác thời gian từng lần cụ thể.

Bùi Sỹ C khai nhận phù hợp với lời khai của Bùi Văn T về việc trước đó Công đã 02 lần mua ma túy của T như nội dung trên. Tối ngày 17/8/2022 T đón Công tại khu vực đường 5 về nhà T, T đổ một ít ma túy đá vào bộ sử dụng ma túy, sau đó T và C cùng sử dụng. Do đã sử dụng ma túy đá tại nhà T từ lần trước nên C biết giá mỗi lần sử dụng là 150.000 đồng nên không hỏi giá nữa, C biết sau khi sử dụng xong thì sẽ trả tiền cho C là 150.000 đồng, nhưng C chưa kịp trả tiền cho T thì lực lượng công an ập vào kiểm tra hành chính và bắt quả tang việc sử dụng trái phép chất ma túy của T và C.

Đào Thị S khai nhận: Đầu năm 2022, Sen đến sống với T tại ngôi nhà số 4/73 Cam Lộ, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Hằng ngày S thường nấu cơm, giặt quần áo cho T. T có một người bạn thân tên là Hoàng Văn H thường xuyên qua lại ăn cơm và nhờ S giặt quần áo. Quá trình chung sống, S biết T để ma túy đá ở hộp giấy đen đầu giường ngủ, thỉnh thoảng T cho S và H sử dụng ma túy đá cùng T. Cụ thể: T cho S và H cùng sử dụng ma túy đá với T 02 lần: Lần thứ nhất cách ngày T bị bắt khoảng 10 ngày và lần thứ hai cách ngày T bị bắt khoảng 7 ngày, khi H đến nhà T chơi, T lấy một ít ma túy đá trong hộp giấy đen để ở đầu giường cho vào tẩu thủy tinh để T, H và S cùng sử dụng, cả hai lần T là người châm lửa đốt cho Sen sử dụng, ma túy là của T nhưng S và H đều không phải trả tiền cho T. Lần thứ ba S được T cho sử dụng ma túy

cùng là ngày 14/8/2022, T lấy ma túy của mình cho vào tẩu và đốt cho S sử dụng cùng. Ngoài ra, S còn chứng kiến việc T cho H sử dụng ma túy tại nhà 02 lần nhưng Sen không sử dụng cùng. Lần thứ nhất, cách ngày T bị bắt khoảng 10 hoặc 20 ngày khi T đi làm ở Lào Cai về thì H đến chơi nhà, T lấy ma túy đá ở hộp giấy đen đầu giường đổ vào bộ sử dụng ma túy đá và cùng H sử dụng. Lần thứ hai, cách ngày T bị bắt khoảng 2 ngày, T cho H sử dụng ma túy tại nhà cùng T. Cả hai lần sử dụng, ma túy đều là của T. Hoàng Văn H khai nhận cơ bản phù hợp với lời khai của Bùi Văn T và Đào Thị S về việc H đã 02 lần được T cung cấp ma túy đá để sử dụng tại nơi ở của T.

Bản Cáo trạng số 130/CT-VKS-P1 ngày 30 tháng 5 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố Bùi Văn T phạm các tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*", quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*", quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố Đào Thị S phạm tội "*Không tố giác tội phạm*" quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Bùi Văn T phạm các tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*", "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*"; tuyên bố Đào Thị S phạm tội "*Không tố giác tội phạm*".

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 10 năm đến 11 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và từ 10 năm đến 11 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; tổng hợp hình phạt hai tội buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung; đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng; Căn cứ khoản 1 Điều 390; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Thị S từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử lý vật chứng theo quy định; các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của các bị cáo: Khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng. Bị cáo đồng ý với tội danh mà Kiểm sát viên đã luận tội đối với bị cáo nhưng đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để có điều kiện cải tạo sớm trở về với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định bị cáo Bùi Văn T có tội: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bởi lời khai của người làm chứng; lời khai của người chứng kiến; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám xét; bản kết luận giám định; vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Bị cáo Bùi Văn T đã có hành vi nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy và số ma túy bị cáo tàng trữ trái phép nhằm mục đích để bán 11,92 gam Methamphetamine. Với hành vi nêu trên bị cáo đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngoài ra Bùi Văn T còn có hành vi nhiều lần chuẩn bị công cụ, phương tiện, địa điểm cho các đối tượng Đào Thị S, Bùi Sỹ C, Hoàng Văn H sử dụng trái phép chất ma túy. Với hành vi nêu trên bị cáo đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tội danh và hình phạt đối với bị cáo Bùi Văn T được quy định tại Điều 251 và Điều 255 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần và số ma túy tàng trữ với mục đích để bán trái phép là 11,92 gam Methamphetamine nên bị cáo phải bị truy tố và xét xử theo điểm b, i khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung hình phạt là "*b) phạm tội 02 lần trở lên" và "i) Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam"*. Do bị cáo nhiều lần chuẩn bị công cụ, phương tiện, địa điểm cho 03 người sử dụng trái phép chất ma túy nên bị cáo phải bị truy tố và xét xử theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung hình phạt là "*a) Phạm tội 02 lần trở lên*" và "*b) Đối với 02 người trở lên*".

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn T đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý được pháp luật bảo vệ, vi phạm Luật phòng chống ma tuý. Tội phạm về ma túy là nguyên nhân xảy ra các tội phạm khác. Tệ nạn ma tuý được xác định là hiểm hoạ lớn cho toàn xã hội, cản trở sự phát triển lành mạnh của xã hội và con người, gây tác hại cho sức khoẻ, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội gây nhiều bức xúc trong nhân dân nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, lời luận tội và đề nghị kết tội của Kiểm sát viên tại phiên toà là có căn cứ.

[4] Những chứng cứ xác định bị cáo Đào Thị S có tội: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bởi lời khai của người làm chứng; lời khai của người chứng kiến; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám xét; bản kết luận giám định; vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Có đủ căn cứ xác định: Từ đầu tháng 8 năm 2022 đến ngày 17/8/2022, Đào Thị S ăn ở, sinh sống cùng với bị cáo Bùi Văn T, mặc dù biết Bùi Văn T cất giấu để bán trái phép chất ma túy tại nơi ở và chuẩn bị công cụ phương tiện, nơi ở để cho những người khác sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần nhưng không trình báo Cơ quan có thẩm quyền về hành vi phạm tội của Bùi Văn T. Với hành vi nêu trên bị cáo Đào Thị S đã phạm tội "Không tố giác tội phạm", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo Đào Thị S đã xâm phạm sự đúng đắn của hoạt động tố tụng. Do đó, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, lời luận tội và đề nghị kết tội của Kiểm sát viên tại phiên toà là có căn cứ.

[6] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và việc xử lý:

[6.1] Đối với bị cáo Đào Văn T: Xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Bùi Văn T nhân thân không có tiền án tiền sự. Sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo phạm hai tội nên áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt hai tội buộc bị cáo chấp hành phình phạt chung. Tội phạm mà bị cáo đã thực hiện là rất nghiêm trọng; hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn nghiêm khắc và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định mới đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6.2] Đối với bị cáo Đào Thị S: Xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, nhân thân bị cáo có 01 tiền sự và đã một lần bị Tòa án xét xử và áp dụng hình phạt tù nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Ngoài ra, hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn nghiêm khắc và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định mới đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đào Văn T 15.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước đối với tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

[8] Biện pháp tư pháp: Không có.

[9] Xử lý vật chứng:

[9.1] Theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 20/6/2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng, các vật chứng cần xử lý gồm có: 01 phong bì niêm phong; 01 hộp giấy; 01 túi nilon; 01 hộp giấy màu đen; 01 cân điện tử; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy là các vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành và là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy. 01 laptop; 01 ví là tài sản của bị cáo Bùi Văn T nên trả lại cho bị cáo Bùi Văn T nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án. 02 điện thoại iphone là công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước. 01 điện thoại SAMSUNG, 01 điện

thoại NOKIA của bị cáo Đào Thị S nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[9.2] Theo Ủy nhiệm chi lập ngày 09/6/2023 tại Kho bạc Nhà nước Hải Phòng, Đơn vị nhận tiền Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng, tài khoản 3949.0.1054385, số tiền 4.330.000 đồng thu của bị cáo Bùi Văn T nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[10] Trong vụ án này:

Đối với 01 điện thoại di động Iphone màu trắng đã qua sử dụng thu của Bùi Sỹ C và 01 điện thoại di động Oppo màu đen đã qua sử dụng của Hoàng Văn H do không liên quan đến việc phạm tội của Bùi Văn T và Đào Thị S nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng đã ra trả lại 02 chiếc điện thoại trên cho Công và Hiệu.

Đối tượng bán ma túy cho Bùi Văn T có tên là Dũng tại khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn chưa xác minh được lai lịch cụ thể, Cơ quan điều tra không có căn cứ lập hồ sơ xử lý.

Đối tượng Bùi Sỹ C mua ma túy sử dụng cho bản thân và đối tượng Hoàng Văn H được Bùi Văn T cho sử dụng ma túy tại nhà không thu tiền, khối lượng ma túy không thu giữ được nên không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hải Phòng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Bùi Văn T** 10 (Mười) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 10 (Mười) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt hai tội thành hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/8/2022.

Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Bùi Văn T 15.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 390; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đào Thị S 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội "Không tố giác tội phạm", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 21/3/2023.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

3.1. Xử lý vật chứng theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 20/6/2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng, như sau:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì giấy trên niêm phong có chữ ký của Nguyễn Hoàng Sơn, Lê Đình Thạo, Bùi Văn T và dấu niêm phong số 413MT/PC09; 01 hộp giấy trên niêm phong có chữ ký của Bùi Văn T, Lê Trọng Thắng, Đỗ Thị Hoa và dấu niêm phong số 413MT-A/PC09; 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 11x7cm bên trong có 29 vỏ túi nilon màu trắng mỗi túi kích thước khoảng 2x2,5cm; 01 hộp giấy màu đen; 01 cân điện tử màu nâu kích thước khoảng 7,5x4x1,5cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu đen số IMEI 356084092528664; 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu xám số IMEI 356678083253891;

- Trả lại bị cáo Bùi Văn T nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án 01 laptop màu đen nhãn hiệu DELL số seri 24055136029;

- Trả lại cho bị cáo Bùi Văn T 01 ví màu đen.

- Trả lại cho bị cáo Đào Thị S nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án tài sản sau: 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG màu trắng số IMEI 352828292985213; 01 điện thoại hiệu NOKIA màu đen số IMEI 351546006700684.

3.2. Xử lý vật chứng theo Ủy nhiệm chi lập ngày 09/6/2023 tại Kho bạc Nhà nước Hải Phòng, Đơn vị nhận tiền Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng, tài khoản 3949.0.1054385, như sau: Trả lại cho bị cáo Bùi Văn T nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án số tiền 4.330.000 đồng.

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo Bùi Văn T, Đào Thị S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND CC tại Hà Nội;
- VKSND TP Hải Phòng;
- CQCSĐT Công an thành phố Hải Phòng;
- CQTHS hình sự;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Anh Sơn